TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 09/11/2021
V/v: Ly hôn, t/c về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mua

Bà Nguyễn Thị Sương

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Bích Trăm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình*:** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 219/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2021 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 105/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thanh T, sinh năm: 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở hiện nay: Ấp A1, xã B1, huyện C, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Anh Huỳnh Văn T1, sinh năm: 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Phạm Thanh T trình bày: Năm 2007 qua mai mối nên chị và anh T1 có tiến đến hôn nhân cả hai đều tự nguyện không bị ép buộc, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B1, huyện C, tỉnh Vĩnh Long ngày 26/10/2007. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ năm 2018 đến nay.

Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng theo chị là do anh T1 thường xuyên uống rượu, có hành vi bạo lực gia đình nên vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau, chị nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh T1 không thay đổi nên vợ chồng mâu thuẫn kéo dài không thể hàn gắn. Vợ chồng ly thân từ cuối năm 2018. Chị thấy không còn tình cảm với anh T1, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị yêu cầu:

+ Về hôn nhân: Chị T yêu cầu ly hôn với anh T1

+ Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Huỳnh Thành L, sinh ngày 30/8/2008 và Huỳnh Yến N, sinh ngày 18/10/2013, hiện nay cháu N đang sống với chị T, cháu L sống với anh T1. Chị T yêu cầu được nuôi 02 con chung sau khi ly hôn và không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu như trong quá trình giải quyết vụ án và không có yêu cầu khác.

- Tại bản tự khai ngày 22/6/2021 anh Huỳnh Văn T1 trình bày như sau: Năm 2007 qua mai mối nên anh và chị T có tiến đến hôn nhân cả hai đều tự nguyện không bị ép buộc, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B1, huyện C, tỉnh Vĩnh Long. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ năm 2018 và ly thân cho đến nay.

Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng theo anh là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Bản thân anh thừa nhận mình thường xuyên uống rượu vì do bị nghiện nên anh không thể bỏ được. Tuy nhiên, do trong cuộc sống gia đình chị T không biết quan tâm, chia sẻ và thông cảm với anh nên cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng rồi chị T bỏ nhà đi đến nay không về. Về yêu cầu của chị T anh có ý kiến:

+ Về hôn nhân: Anh T1 đồng ý ly hôn với chị T

+ Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Huỳnh Thành L, sinh ngày 30/8/2008 và Huỳnh Yến N, sinh ngày 18/10/2013, hiện nay cháu N đang sống với chị T, cháu L sống với anh T1. Anh T1 yêu cầu được nuôi cháu L, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Anh đồng ý giao cháu N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- Tại bản tự khai ngày 06/5/2021 và ngày 28/6/2021 của cháu Huỳnh Thành L và cháu Huỳnh Yến N cùng trình bày: Sau khi cha mẹ ly hôn, cháu L và cháu N có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ là chị Phạm Thanh T

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện, lời trình bày của đương sự. Kết luận, quan hệ tranh chấp về "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thanh T là nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần 1. Ngày 25/10/2021 chị T có đơn xin xét xử vắng mặt với nội dung: Do chị bận đi làm chị không đến tham dự phiên tòa được. Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trong quá trình giải quyết vụ án.

Anh Huỳnh Văn T1 là bị đơn đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần 1. Ngày 01/11/2021 anh T1 có đơn xin xét xử vắng mặt với nội dung: Do anh đi làm xa anh không đến tham dự phiên tòa được.

Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Phạm Thanh T và anh Huỳnh Văn T1

[3] Về hôn nhân: Qua mai mối chị T và anh T1 có tiến đến hôn nhân trong sự tự nguyện không bị ép buộc, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 26/10/2007 tại Ủy ban nhân dân xã B1, huyện C, tỉnh Vĩnh Long. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng thì anh chị đều thừa nhận là do anh T1 nghiện rượu dẫn đến mâu thuẫn và làm mất đi hạnh phúc gia đình và không thể hàn gắn được. Chị T xác định không còn tình cảm với anh T1, chị kiên quyết ly hôn với anh T1. Đồng thời anh T1 cũng đồng ý ly hôn với chị T. Xét đây là sự tự nguyện của các đương sự không trái với quy định pháp luật, căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của chị Phạm Thanh T và anh Huỳnh Văn T1

[4] Về con chung: Chị T và anh T1 có hai con chung tên Huỳnh Thành L, sinh ngày 30/8/2008 và Huỳnh Yến N, sinh ngày 18/10/2013, hiện nay cháu N sống với chị T, cháu L sống với anh T1. Chị T yêu cầu nuôi hai con chung. Tại bản tự khai ngày 01/11/2021 anh T1 đồng ý giao hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Đồng thời, tại bản tự khai ngày 06/5/2021 và ngày 28/6/2021 cháu L và cháu N đều có nguyện vọng là sau khi cha mẹ ly hôn hai cháu được tiếp tục sống với mẹ là chị T

Do đó, Hội đồng xét xử xét ghi nhận sự tự nguyện của anh Huỳnh Văn T1 giao hai con chung là Huỳnh Thành L, sinh ngày 30/8/2008 và Huỳnh Yến N, sinh ngày 18/10/2013 cho chị Phạm Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thanh T không yêu cầu anh Huỳnh Văn T1 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thanh T và anh Huỳnh Văn T1 không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc chị Phạm Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thanh T

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của chị Phạm Thanh T và anh Huỳnh Văn T1

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Huỳnh Văn T1

Giao hai cháu Huỳnh Thành L, sinh ngày 30/8/2008 và Huỳnh Yến N, sinh ngày 18/10/2013 cho chị Phạm Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thanh T không yêu cầu anh Huỳnh Văn T1 cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Anh Huỳnh Văn T1 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thanh T và anh Huỳnh Văn T1 không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011093 ngày 19/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Vĩnh Long.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được giao hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- VKSND huyện Tam Bình: 02b
- Chi cục THADS huyện Tam Bình: 01b;
- UBND xã ĐKKH: 01b;
- Đương sự: 02b;
- Lưu: 04b.

Đỗ Thị Út